**Phụ lục 01**

# TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

*(Kèm theo Quyết định số: 179/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Tên cá nhân, đơn vị thực hiện | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện | Giá trị quyết toán | Đã thanh toán, tạm ứng | Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Phải trả | Phải thu | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **Tổng số** | | **1.354.046.000** | **1.368.346.000** | **7.940.000** | **22.240.000** | |
| 1 | Công ty TNHH Minh Quân 86 | Chi phí xây dựng | 1.200.960.000 | 1.223.200.000 | | 22.240.000 | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Vạn Phúc Lạng Sơn | Quản lý dự án | 32.007.000 | 32.007.000 | | | |
| | | Chi phí giám sát thi công xây dựng | 29.720.000 | 29.720.000 | | | |
| 3 | Công ty cổ phần xây dựng 10A | Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT | 70.791.000 | 70.791.000 | | | |
| 4 | Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Hùng Vương | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 2.000.000 | 2.000.000 | | | |
| 5 | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thành Nam | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT | 4.577.000 | 4.577.000 | | | |
| 6 | Sở Xây dựng | Phí thẩm định báo cáo KTKT | 133.000 | | 133.000 | | |
| 7 | Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán | 7.807.000 | | 7.807.000 | | |
| 8 | Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn | Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu | 6.051.000 | 6.051.000 | | | |